TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành

2. Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Quỳnh T, sinh năm 1984; số căn cước công dân: 03618402xxxx; địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố D, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh Trần Thế T1, sinh năm 1984; số căn cước công dân: 03608400xxxx; địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 664 đường Đ, phường Đ, quận T, thành phố Hà Nội. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 06-4-2025, bản tự khai ngày 13-5-2025, nguyên đơn là chị Đỗ Quỳnh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thế T1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25-11-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá (nay là

phường Mỹ Xá), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống giữa chị và anh T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã; cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Cuối năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó tới nay. Từ khi sống ly thân, vợ chồng ít quan tâm, chia sẻ tình cảm với nhau. Bản thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng không hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T1.

Về con chung: Chị và anh Trần Thế T1 có 02 (hai) con chung là Trần Gia K, sinh ngày 30-6-2012, giới tính: Nam, số định danh cá nhân: 03621200xxxx và Trần Thảo N, sinh ngày 03-02-2018, giới tính: Nữ, số định danh cá nhân: 03631800xxxx. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng các con. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị và anh T1 sẽ tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh chị không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại đơn trình bày ngày 26-5-2025 và đơn xin vắng mặt ngày 26-5-2025 (có chứng thực của Văn phòng công chứng Hai Bà Trưng, địa chỉ: Số 36 ngõ 61 đường Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) bị đơn là anh Trần Thế T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận điều kiện kết hôn như chị Đỗ Quỳnh T trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, ít liên lạc. Thời gian gần đây anh thuê nhà để kinh doanh tại thành phố Hà Nội. Sau khi Tòa án gửi giấy triệu tập thì anh mới cho chị T biết hiện nay anh đang sống ở thành phố Hà Nội. Nay chị Đỗ Quỳnh T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn quan điểm của anh cũng nhất trí ly hôn vì xác định vợ chồng không đoàn tụ được. Anh và chị T nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Nam Định là nơi giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị T.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 2 con chung như chị T trình bày. Nếu ly hôn anh nhất trí giao hai con cho chị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại đơn đề nghị đề ngày 28-5-2025 của cháu Trần Gia K, sinh ngày 30-6-2012 và đơn đề nghị đề ngày 28-5-2025 của Trần Thảo N, sinh ngày 03-02-2018 đều trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

4. *Tại đơn đề nghị ngày 28-5-2025 của chị Đỗ Quỳnh T (có xác nhận của chính quyền địa phương) trình bày*: Chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1 tìm hiểu

tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 25-11-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá (nay là phường Mỹ Xá), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và tính cách. Anh chị có có 02 (hai) con chung là Trần Gia K, sinh ngày 30-6-2012, giới tính: Nam và Trần Thảo N, sinh ngày 03-02-2018, giới tính: Nữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 06-4-2025 chị Đỗ Quỳnh T làm đơn khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và con chung với bị đơn là anh Trần Thế T1; anh T1 có địa chỉ đăng ký thường trú tại tổ dân phố D, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định nên quan hệ tranh chấp xác định trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định. Ngày 28-5-2025 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận được Đơn trình bày và Hợp đồng thuê nhà xưởng, mặt bằng sản xuất kinh doanh của anh Trần Thế T1 thể hiện anh T1 đang cư trú tại địa chỉ số 664 đường Đ, phường Đ, quận T, thành phố Hà Nội. Anh Trần Thế T1 có đơn nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tiếp tục giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Đỗ Quỳnh T. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế Trường là đúng thẩm quyền.

1.2 Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1 làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 25-11-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá (nay là phường Mỹ Xá), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống. Vợ chồng thường xảy ra cãi nhau làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Theo chị T và anh T1 trình bày vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T1 có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại

phiên tòa chị T và anh T1 có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1.

2.2 Về con chung: Chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1 có 02 con chung là Trần Gia K, sinh ngày 30-6-2012, giới tính: Nam và Trần Thảo N, sinh ngày 03-02-2018, giới tính: Nữ. Xét thấy, anh T1 đang đi làm xa, chị T và anh T1 đều có quan điểm thống nhất giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, các con chung đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và phù hợp với thực tế Hội đồng xét xử giao cháu Trần Gia K và cháu Trần Thảo N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đỗ Quỳnh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Quỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 (hai) con chung là Trần Gia K, sinh ngày 30-6-2012, giới tính: Nam, số định danh cá nhân: 03621200xxxx và Trần Thảo N, sinh ngày 03-02-2018, giới tính: Nữ, số định danh cá nhân: 03631800xxxx. Về cấp dưỡng nuôi con:

Chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Trần Thế T1 vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Quỳnh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002801 ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Chị Đỗ Quỳnh T và anh Trần Thế T1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền